

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO
Về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới
trong dự án Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

Nghị quyết số 34/2017/QH14 ngày 8/6/2017 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017 đã bổ sung dự án Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (sau đây gọi tắt là dự án Luật) vào điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017 để cho ý kiến tại kỳ họp thứ 4 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 để thông qua tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV.

Tại công văn số 3328/VPCP-QHĐP ngày 05/4/2017 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Ninh, Khánh Hòa và Kiên Giang xây dựng dự án Luật.

Trong quá trình xây dựng dự án Luật, Ban soạn thảo đã nghiên cứu, thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới theo quy định của pháp luật bao gồm:

- Luật bình đẳng giới;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bình đẳng giới;
- Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Cụ thể như sau:

1. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc thành lập và xác định thành phần của Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật

Để tổ chức thực hiện Điều 21 Luật bình đẳng giới và các quy định có liên quan của Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ về lồng

ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Ban soạn thảo, Tổ biên tập của dự án Luật được xây dựng, cơ cấu với thành phần dựa trên ba yêu cầu cơ bản:

Một là, bảo đảm được quy định chung của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Hai là, đáp ứng được những đặc thù về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự án Luật, bao gồm các đại diện: Ban Tổ chức Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thi hành Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ở Trung ương và địa phương;

Ba là, đáp ứng được yêu cầu về lồng ghép giới trong thực hiện dự án luật với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Thực hiện quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng dự án Luật

Theo quy định của pháp luật về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, chuẩn bị báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo các nội dung:

- Xác định vấn đề giới và các biện pháp giải quyết trong lĩnh vực mà văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh;

- Dự báo tác động của các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khi được ban hành đối với nữ và nam;

- Xác định trách nhiệm và nguồn lực để giải quyết các vấn đề giới trong phạm vi văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Ban soạn thảo dự án Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và các quy định trong Luật bình đẳng giới và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đặc biệt đảm bảo các quy định sau:

- Khoản 3 Điều 5 Luật bình đẳng giới quy định “*Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó*”.

- Khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 11 Luật bình đẳng giới quy định “*Nam, nữ bình đẳng trong tham gia quản lý nhà nước, tham gia hoạt động xã hội; nam, nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã*

hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn chuyên môn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lý, lãnh đạo của cơ quan, tổ chức”.

- Khoản 1 Điều 12 Luật bình đẳng giới quy định “*Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường và nguồn lao động*”.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Luật bình đẳng giới quy định “*Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng, được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác; nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức danh trong các ngành, nghề có tiêu chuẩn chức danh*”.

- Tuân thủ nguyên tắc bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm sự tham gia đóng góp ý kiến của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Một số vấn đề về giới liên quan đến dự án Luật:

Qua rà soát nội dung của dự án Luật cho thấy các quy định trong Luật đã đáp ứng các nguyên tắc bình đẳng giới, theo đó đảm bảo nam, nữ bình đẳng trong việc thụ hưởng cơ chế, chính sách ưu đãi, trong lĩnh vực chính trị, kinh tế và lao động. Do các cơ chế, chính sách quy định trong dự án Luật không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và việc thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, được áp dụng chung, không mang tính phân biệt đối xử về giới.

Cụ thể, trong dự án Luật có các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, kinh tế và lao động bao gồm:

- Chính sách về lao động, tiền lương và an sinh xã hội trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại Điều 33 dự thảo Luật;

- Chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề tại Điều 34 dự thảo Luật;

- Chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân quy định tại Điều 24 dự thảo Luật.

Có thể thấy rằng, khi quy định các chính sách nêu trên trong lĩnh vực chính trị, kinh tế và lao động Ban soạn thảo đã quan tâm đến vấn đề bình đẳng giới, không phân biệt, đối xử, đảm bảo quyền lợi bình đẳng cho nam và nữ như nhau theo quy định của pháp luật.

Ngoài vấn đề liên quan trực tiếp đến đảm bảo bình đẳng giới như đã phân

tích nêu trên, các quy định khác tại dự thảo Luật cũng được xem xét trong quá trình soạn thảo, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về bình đẳng giới.

Trên đây là Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt./.